

## Hoàng tố nguyên

# Thẩm quyền của tòa án trong việc giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại ở Việt Nam hiện nay Chuyên ngành Kinh tế

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Trong điều kiện kinh tế ngày càng phát triển đặc biệt khi nước ta đã gia nhập tổ chức thương mại thế giới (WTO), các quan hệ kinh doanh, thương mại (KDTM) ngày càng đa dạng, phong phú và mang những diện mạo sắc thái mới. Tương ứng với sự đa dạng phong phú của các quan hệ này, các tranh chấp kinh doanh, thương mại (TCKDTM) ngày càng muôn hình muôn vẻ và với số lượng lớn.

Đáp ứng yêu cầu giải quyết các TCKDTM của cá nhân, tổ chức trong nền kinh tế thực tiễn đã hình thành nhiều phương thức giải quyết TCKDTM như: thương lượng, hòa giải, giải quyết theo thủ tục Trọng tài, giải quyết theo thủ tục tư pháp. Ở Việt Nam các đương sự thường lựa chọn hình thức giải quyết TCKDTM bằng Tòa án như một giải pháp cuối cùng để bảo vệ có hiệu quả các quyền và lợi ích của mình khi thất bại trong việc sử dụng cơ chế thương lượng, hoà giải. Tuy nhiên, việc giải quyết tranh chấp bằng con đường Tòa án vẫn còn nhiều vấn đề đáng quan tâm đó là: vướng mắc từ phía pháp luật chưa phù hợp, dẫn đến việc áp dụng không đạt được tính thuyết phục; hướng dẫn của ngành không thống nhất, quan điểm giải quyết không thống nhất giữa các cấp giải quyết, điều đó làm cho hoạt động xét xử của Tòa án gặp nhiều khó khăn vướng mắc. Mặc dù năm 2011 Bộ luật Tố tụng dân sự đã được sửa đổi, bổ sung, nhưng các quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết TCKDTM của Tòa án vẫn chưa được khắc phục. Hơn nữa, trong Nhà nước pháp quyền cũng đòi hỏi hoạt động xét xử của Tòa án phải đảm bảo công minh, nhanh chóng, chính xác và kịp thời tránh tình trạng tồn đọng án, giải quyết án kéo dài, dễ gây phiền hà, mệt mỏi cho các bên đương sự.

Trong giai đoạn hiện nay, cùng với việc tiếp tục đẩy nhanh quá trình cải cách kinh tế và cải cách nền hành chính quốc gia, công cuộc cải cách tư pháp cũng đang được Đảng và Nhà nước tích cực triển khai, coi đây như là khâu đột phá quan trọng, thúc đẩy quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Điều này được thể hiện rõ nét trong Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02 tháng 6 năm 2005 về “chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020”. Công cuộc cải cách tư pháp ở nước ta đã và đang đặt ra một loạt vấn đề lý luận và thực tiễn cần được giải quyết một cách hợp lý và thoả đáng, trong đó có vấn đề xây dựng và hoàn thiện pháp luật kinh tế nói chung cũng như tạo lập khuôn khổ pháp lý điều chỉnh pháp luật bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho các chủ thể kinh doanh, kể cả việc giải quyết vấn đề đặt ra về tổ tụng kinh tế, dân sự nói riêng sao cho thích hợp hiện cũng cần được quan tâm thích đáng nhằm tìm ra phương hướng giải quyết đúng đắn, nâng cao hiệu quả điều chỉnh của pháp luật, đáp ứng yêu cầu mới đặt ra trong giai đoạn hiện nay. Nói một cách khác, vấn đề đặt ra là làm thế nào để nâng cao hiệu lực và hiệu quả của hoạt động xét xử của Tòa án đối với việc giải quyết các TCKDTM. Đây là một trong số những nội dung cơ bản, quan trọng trong việc cải cách và trên nền tảng đó, hoàn thiện cơ chế bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, giữ vững an ninh chính trị và hội nhập quốc tế.

Trước những yêu cầu của thực tiễn, việc tiếp tục nghiên cứu các quy định của pháp luật về thẩm quyền của Tòa án trong việc giải quyết TCKDTM nhằm góp phần làm sáng tỏ thêm về lý luận cũng như thực tiễn, tìm ra những hạn chế, vướng mắc trong quy định pháp luật và thực tiễn thi hành, từ đó đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật nhằm nâng cao hiệu quả công tác giải quyết các vụ án kinh tế theo tinh thần cải cách tư pháp là hết sức cần thiết và rất được quan tâm trong khoa học pháp lý ở Việt Nam hiện nay.

Do vậy, tác giả đã chọn đề tài ***“Thẩm quyền của Tòa án trong việc giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại ở Việt Nam hiện nay”*** để làm luận văn thạc sĩ Luật học của mình.

## **2. Tình hình nghiên cứu đề tài**

Trong lĩnh vực khoa học pháp lý đã có nhiều công trình, bài viết nghiên cứu về vấn đề thẩm quyền của Tòa án trong việc giải quyết TCKDTM theo những khía cạnh khác nhau như:

*Giáo trình Luật thương mại*, Đại học Luật Hà Nội, năm 2006; *Giáo trình Luật kinh tế Việt Nam*, Đại học Quốc gia Hà Nội, năm 2001 ... Các bài tạp chí chuyên ngành luật học như: *Giải quyết TCKDTM theo quy định của BLTTDS 2004* (Viên Thế Giang, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật số 12/2005); *Thẩm quyền giải quyết các tranh chấp kinh doanh theo BLTTDS và các vấn đề đặt ra trong thực tiễn thi hành* (Phan Chí Hiếu, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật số 6/2005); *Một số kiến nghị liên quan đến quy định về thẩm quyền giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại theo điều 29 BLTTDS* (ThS.Nguyễn Thị Vân Anh - Giảng viên khoa Đào tạo Thẩm phán Học viện Tư pháp); *Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế bằng con đường Tòa án* (Nguyễn Vũ Hoàng, NXB Thanh niên, năm 2003)... Các luận án tiến sĩ như luận án “*Pháp luật giải quyết tranh chấp kinh tế bằng con đường Tòa án ở Việt Nam*” của tác giả Nguyễn Thị Kim Vinh; luận án “*Thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân đối với các vụ việc KDTM theo pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam*” của tác giả Nguyễn Văn Tiến. Một số luận văn thạc sĩ liên quan đến vấn đề thẩm quyền của Tòa án trong việc giải quyết TCKDTM như: “*Một số giải pháp nâng cao hiệu quả giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại tại Tòa án nhân dân cấp huyện*” của tác giả Nguyễn Vũ Hoàng; “*Giải quyết tranh chấp thương mại bằng Tòa án theo tinh thần cải cách tư pháp ở Việt Nam*” của tác giả Vũ Quốc Hùng...

Các công trình trên đã góp phần quan trọng vào việc hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam về thẩm quyền của Tòa án trong việc giải quyết TCKDTM trong thời gian qua. Tuy nhiên, các công trình nghiên cứu trên đều chưa tập trung đưa ra các giải pháp để hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả của hoạt động giải quyết TCKDTM. Hơn nữa nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn đang tiếp tục được đặt ra và có nhu cầu giải quyết hoặc chưa được cập nhật trong pháp luật hiện hành. Đây là vấn đề cấp thiết đặt ra

trong tiến trình hoàn thiện hệ thống pháp luật nói chung, hệ thống pháp luật kinh tế nói riêng ở nước ta.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài**

#### **3.1. Mục đích**

Trên cơ sở nghiên cứu các quy định của pháp luật hiện hành liên quan trực tiếp đến vấn đề thẩm quyền của Tòa án trong việc giải quyết TCKDTM mục đích của luận văn là đưa ra các giải pháp để nâng cao hiệu quả của pháp luật về thẩm quyền của Tòa án trong việc giải quyết TCKDTM nói riêng và pháp luật giải quyết TCKDTM nói chung nhằm đảm bảo mọi TCKDTM đều được giải quyết một cách thuận lợi và triệt để.

#### **3.2. Nhiệm vụ**

Đề tài nghiên cứu có nhiệm vụ làm sáng tỏ các vấn đề cơ bản sau:

- Hệ thống được cơ sở lý luận, quan điểm khoa học, nhận thức chung về thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân trong việc giải quyết TCKDTM. Đây là cơ sở khoa học làm cơ sở cho việc xác định thẩm quyền tư pháp nói chung và thẩm quyền xét xử đối với các vụ việc KDTM nói riêng.

- Phân tích nội dung các quy định của pháp luật hiện hành về thẩm quyền của Tòa án trong việc giải quyết các TCKDTM. Thực tiễn thi hành pháp luật, trên cơ sở đó chỉ ra những bất cập, hạn chế, vướng mắc trong thực thi pháp luật về thẩm quyền của Tòa án trong việc giải quyết các TCKDTM.

- Hoàn thiện pháp luật về thẩm quyền xét xử của Tòa án trong việc giải quyết TCKDTM nhằm hoàn thiện công cụ pháp lý trong lĩnh vực kinh doanh, tiền đề cho cải cách tư pháp, tiến tới xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, xã hội dân chủ, bình đẳng, văn minh.

### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

*Đối tượng nghiên cứu của luận văn:* Là các quy phạm pháp luật hiện hành liên quan trực tiếp đến vấn đề thẩm quyền của Tòa án trong việc

giải quyết TCKDTM mà đặc biệt là Bộ luật tố tụng dân sự 2004 đã được sửa đổi bổ sung 2011 và những văn bản pháp luật có liên quan.

*Phạm vi nghiên cứu của đề tài:* nghiên cứu pháp luật thực định Việt Nam về thẩm quyền của Tòa án trong việc giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại trong việc đối chiếu so sánh với pháp luật nước ngoài về thẩm quyền của Tòa án trong việc giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại.

## **5. Phương pháp nghiên cứu**

Đề tài được thực hiện trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa triết học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước ta về phát triển kinh tế xã hội, về xây dựng và hoàn thiện pháp luật trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

Các phương pháp được sử dụng chủ yếu để nghiên cứu đề tài bao gồm các phương pháp nghiên cứu khoa học nói chung và phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lý nói riêng như phương pháp phân tích, tổng hợp, đối chiếu, so sánh, hệ thống hóa pháp luật...

## **6. Tính mới và những đóng góp của đề tài**

Đề tài nghiên cứu một cách toàn diện về cả lý luận và thực tiễn vấn đề, xác định những hạn chế, bất cập của pháp luật Việt Nam về thẩm quyền của Tòa án trong việc giải quyết TCKDTM, đồng thời phân tích kinh nghiệm pháp luật một số quốc gia trên thế giới về vấn đề này. Tác giả của luận văn với mong muốn đây là công trình nghiên cứu có ít nhiều giá trị về mặt lý luận cũng như thực tiễn để làm tài liệu tham khảo cho các hoạt động giảng dạy pháp lý cũng như tạo những gợi ý có giá trị cho các nhà lập pháp hoàn thiện hơn hệ thống pháp luật về giải quyết TCKDTM.

## **7. Kết cấu luận văn**

Luận văn bao gồm lời nói đầu, phần nội dung và phần kết luận

**Chương 1**  
**NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ**  
**THẨM QUYỀN CỦA TOÀ ÁN TRONG VIỆC**  
**GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP KINH DOANH, THƯƠNG MẠI**

**1.1. Khái quát về thẩm quyền của Tòa án trong hệ thống pháp luật**

Thẩm quyền của Tòa án được quy định trong Hiến pháp 1992, Luật tổ chức Tòa án nhân dân, Bộ luật tố tụng hình sự, Bộ luật Tố tụng Dân sự, Luật tố tụng hành chính và các văn bản pháp luật khác. Qua đó, nội hàm của khái niệm thẩm quyền của Tòa án được hiểu với những cấp độ và nội dung khác nhau. Cụ thể:

- Thẩm quyền của Tòa án là phạm vi quyền hạn của Tòa án trong việc thực hiện pháp luật mà trọng tâm là công tác xét xử các loại vụ án theo quy định của pháp luật.

- Thẩm quyền của Tòa án còn là sự phân định quyền hạn giữa Tòa án nhân dân và các cơ quan chức năng khác trong hệ thống các cơ quan nhà nước.

Qua đó, thẩm quyền của Tòa án trong việc giải quyết TCKDTM được hiểu là: thẩm quyền của Tòa án là phạm vi giới hạn hoạt động của Tòa án và quyền năng pháp lý của Tòa án có mối liên quan chặt chẽ với nhau bao gồm thẩm quyền xét xử, phạm vi – giới hạn xét xử và quyền hạn quyết định của Tòa án.

**1.2. Tranh chấp kinh doanh, thương mại và thẩm quyền của Tòa án trong việc giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại**

**1.2.1. Tranh chấp kinh doanh, thương mại**

*a) Khái niệm*

Hiện nay ở Việt Nam chưa có cách hiểu chuẩn xác và thống nhất về khái niệm TCKDTM. Việc xác định phạm vi của tranh chấp được coi là TCKDTM chủ yếu căn cứ vào luật thực định. Khái niệm kinh doanh theo Luật doanh nghiệp và khái niệm thương mại theo Luật thương mại về cơ bản là tương thích với nhau và cũng phù hợp với khái niệm thương mại

theo Luật mẫu về thương mại của UNCITRAL. Theo đó có thể hiểu TCKDTM là những mâu thuẫn, bất đồng giữa các chủ thể phát sinh trong hoạt động thực hiện liên tục một, một số hoặc toàn bộ quá trình đầu tư từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm, cung ứng các dịch vụ trên thị trường, xúc tiến thương mại và các hoạt động sinh lời khác. Tuy nhiên hiểu theo cách này chỉ cho ta thấy được bản chất của TCKDTM là mâu thuẫn về quyền lợi phát sinh khi tham gia hoạt động KDTM nhưng lại không cho thấy biểu hiện của nó đó là khi một bên cho rằng quyền và lợi ích của mình bị vi phạm yêu cầu phía bên kia khắc phục nhưng không nhận được sự đồng ý. Từ đó có thể đưa ra khái niệm TCKDTM như sau: *“TCKDTM là những mâu thuẫn, bất đồng về quyền lợi giữa các bên trong quan hệ KDTM khi một bên khẳng định trái quyền của mình mà lại bị bên khác chống lại”*.

#### *b) Giải quyết TCKDTM*

Giải quyết TCKDTM có thể hiểu là cách thức, phương pháp cũng như các hoạt động để khắc phục và loại trừ các tranh chấp phát sinh, nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể kinh doanh. Xuất phát từ quyền tự do kinh doanh, trong đó bao hàm quyền tự do lựa chọn phương thức giải quyết tranh chấp, các bên tranh chấp có quyền lựa chọn phương thức giải quyết tranh chấp phù hợp nhất cho mình. Thực tiễn đã hình thành bốn phương thức giải quyết tranh chấp đó là: thương lượng, hòa giải, Trọng tài và Tòa án.

*Thương lượng* là hình thức giải quyết TCKDTM được tiến hành giữa các bên (hoặc đại diện của các bên) tranh chấp để cùng tìm ra và đi đến những thỏa thuận thống nhất bằng những giải pháp phù hợp với tất cả các bên nhằm chấm dứt những tranh chấp trong hoạt động kinh doanh.

*Hòa giải* là phương thức giải quyết TCKDTM có sự tham gia của bên thứ ba giữ vai trò trung gian hòa giải nhằm giúp cho các bên tranh chấp thu hẹp những bất đồng và đi đến giải pháp giải quyết vụ tranh chấp.

*Trọng tài* là hình thức giải quyết tranh chấp thông qua hoạt động của Trọng tài viên (hoặc Hội đồng Trọng tài), với tư cách là bên thứ ba độc

lập nhằm chấm dứt xung đột bằng việc đưa ra một phán quyết buộc các bên tranh chấp phải thực hiện.

*Tòa án* là phương thức giải quyết tranh chấp tại cơ quan xét xử nhân danh quyền lực nhà nước, được tiến hành theo trình tự, thủ tục nghiêm ngặt, chặt chẽ và bản án hay quyết định của Tòa án về vụ tranh chấp nếu không có sự tự nguyện tuân thủ sẽ được đảm bảo thi hành bằng sức mạnh cưỡng chế của nhà nước

### **1.2.2. Vai trò của Tòa án trong việc giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại**

*a) Vai trò của Tòa án so với các phương thức khác trong giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại*

Khi có tranh chấp phát sinh trong hoạt động KDTM, các bên thường lựa chọn phương thức giải quyết bằng thương lượng đầu tiên. Bởi vì nó đơn giản lại không bị ràng buộc bởi các thủ tục pháp lý phiền phức, ít tốn kém về chi phí và thời gian cho các bên, không làm phương hại đến quan hệ hợp tác vốn có giữa các bên trong kinh doanh, và vẫn đảm bảo được bí quyết kinh doanh và uy tín của các bên trên thương trường. Tuy nhiên thương lượng lại phụ thuộc vào khả năng cũng như kỹ năng đàm phán thương lượng, ý chí của các bên tranh chấp. Do đó, nếu một bên trong thương lượng không có thiện chí hợp tác, lợi dụng hình thức thương lượng để kéo dài thời gian thực hiện nghĩa vụ, thì thương lượng chỉ làm tốn kém và kéo dài thời gian hơn. Mặt khác, thỏa thuận thương lượng chưa có sự điều chỉnh pháp lý rõ ràng. Nó chỉ được quy định chung chung là một hình thức giải quyết tranh chấp (điều 317 Luật thương mại 2005) mà không được quy định chi tiết về thủ tục, cách thức và trình tự vì vậy một bên có thể lợi dụng thương lượng bằng cách kéo dài quá trình thương lượng hoặc trì hoãn việc thực hiện thỏa thuận thương lượng đã đạt được giữa các bên để làm cho bên kia mất quyền khởi kiện tại Tòa án.

Đối với phương thức giải quyết bằng hòa giải. Bên cạnh những ưu điểm như giải quyết bằng thương lượng nó còn có ưu điểm vượt trội bởi có sự tham gia của người thứ ba trong quá trình giải quyết tranh chấp.



Người thứ ba thường là người có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm, am hiểu lĩnh vực và vấn đề đang tranh chấp. Khi hiểu rõ được nguyên nhân hoàn cảnh phát sinh mâu thuẫn cũng như quan điểm nhận thức của các bên, họ sẽ biết cách làm cho ý chí của các bên dễ gặp nhau trong quá trình đàm phán để loại trừ tranh chấp. Tuy nhiên, hòa giải cũng có hạn chế bởi nền tảng của hòa giải vẫn được quyết định trên cơ sở tự nguyện thi hành của các bên. Bởi vậy, nếu một bên không trung thực, thiếu thiện chí hợp tác trong quá trình đàm phán thì hòa giải cũng khó đạt được kết quả cao.

Hệ thống pháp luật về hòa giải hiện hành chủ yếu điều chỉnh hoạt động hòa giải trong tố tụng. Riêng hòa giải với tính chất là một biện pháp giải quyết TCKDTM ngoài tố tụng là một khái niệm mới. Đây là một trong những biện pháp giải quyết TCKDTM ngoài tố tụng được đánh giá cao về tính hiệu quả. Hòa giải ngoài tố tụng là hình thức hòa giải với ý nghĩa là một phương pháp giải quyết tranh chấp độc lập thay thế (Alternative Dispute Resolution - ADR) do các bên tự lựa chọn hòa giải viên và tiến hành hòa giải, quá trình hòa giải không liên quan đến cơ quan Trọng tài hay Tòa án. Chúng ta đều biết, một thỏa thuận đạt được tại Tòa án, được Tòa án công nhận với vai trò trung gian hòa giải, thì thỏa thuận đó có giá trị hiệu lực buộc các bên thực hiện theo thỏa thuận, nếu không thực hiện sẽ bị cưỡng chế thi hành. Nhưng cũng là thỏa thuận đó của các bên dựa trên sự tự định đoạt, tự do ý chí nhưng nó lại không có hiệu lực thi hành bắt buộc, không có cơ chế cưỡng chế thi hành. Như vậy, vấn đề hình thức pháp lý và hiệu lực pháp lý của hòa giải ngoài tố tụng vẫn còn bị bỏ ngỏ.

Việt Nam cũng như hầu hết các nước trên thế giới hiện nay chủ yếu sử dụng hai phương thức giải quyết TCKDTM là Trọng tài và Tòa án. Qua việc so sánh hai phương thức giải quyết tranh chấp bằng Tòa án và Trọng tài, có thể thấy phương thức Trọng tài có nhiều ưu điểm hơn, những ưu điểm này đặc biệt quan trọng đối với hoạt động KDTM. Đó là thể thức giải quyết tranh chấp nhanh, gọn, mềm dẻo, linh hoạt và đặc biệt có đội ngũ Trọng tài viên là những chuyên gia trong các lĩnh vực KDTM. Ưu điểm

này không thể tìm thấy ở phương thức giải quyết tranh chấp bằng Tòa án với những trình tự thủ tục kéo dài khiến các doanh nghiệp mệt mỏi. Tuy nhiên, ưu điểm nổi bật của phương thức giải quyết tranh chấp bằng Tòa án là tính quyền lực nhà nước. Tòa án là cơ quan tư pháp có quyền nhân danh ý chí quyền lực của nhà nước khi xét xử các vụ tranh chấp. Các bản án và quyết định của Tòa án nhân dân đã có hiệu lực pháp luật phải được các cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, các đơn vị vũ trang nhân dân và mọi công dân tôn trọng; những người và đơn vị hữu quan phải chấp hành. Trong trường hợp bản án không được tự nguyện thi hành thì sẽ bị cưỡng chế bởi quyền lực nhà nước. Trong khi đó ở Việt Nam trong một thời gian dài, các quyết định của Trọng tài không có cơ quan cưỡng chế thi hành nên hiệu quả hoạt động của Trọng tài rất thấp. Mặc dù Luật Trọng tài Thương mại 2010 đã có quy định “bên được thi hành phán quyết Trọng tài có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành phán quyết Trọng tài” (Điều 67 Luật Trọng tài Thương mại). Tuy nhiên tình hình vẫn không được cải thiện là mấy.

Trên thực tế, phương thức Trọng tài được ưu chuộng hơn đặc biệt ở các nước có nền kinh tế thị trường phát triển. Tuy nhiên, ở các nước đang phát triển và chậm phát triển thì Tòa án vẫn là cơ quan giải quyết TCKDTM chủ yếu. Có thể lấy ví dụ ở Việt Nam, “Theo số liệu thống kê vào năm 2010 của Trung tâm Trọng tài quốc tế (VIAC), trong khi mỗi Thẩm phán ở Toà kinh tế Thành phố Hà Nội phải xử trên 50 vụ một năm, ở Toà kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh xử trên 70 vụ một năm, thì mỗi Trọng tài viên của VIAC chỉ xử 4 vụ một năm”. Giải thích cho việc các doanh nghiệp Việt Nam chưa thật sự “mặn mà” với việc đem tranh chấp của mình ra giải quyết tại Trọng tài. Rõ ràng các nhà kinh doanh của ta chưa đặt trọn niềm tin vào các Trọng tài viên, cũng như chưa hoàn toàn coi trọng hiệu quả của việc giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài và hiệu lực thi hành của các quyết định Trọng tài.

Qua sự phân tích trên có thể thấy, giải quyết TCKDTM bằng Tòa án vẫn chiếm ưu thế chủ đạo trong việc lựa chọn các phương thức giải quyết TCKDTM ở nước ta. Theo thống kê có đến hơn 95% tranh chấp hợp đồng thương mại trong nước được đưa ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền giải quyết tranh chấp theo quy định của BLTTDS [49]. Bằng các quyết định và bản án của Tòa án, các bên có tranh chấp buộc phải thực hiện để khắc phục và chấm dứt tranh chấp, đảm bảo cho hoạt động KDTM trong nền kinh tế diễn ra trong trật tự lập pháp. Ưu thế này không có ở các phương thức giải quyết tranh chấp khác như thương lượng, hòa giải ngoài tổ tụng, hoặc nếu có như Trọng tài thì cũng không được đảm bảo một cách triệt để.

*b) Thẩm quyền của Tòa án trong giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại*

Thẩm quyền giải quyết TCKDTM của Tòa án nhân dân là quyền của một Tòa án hoặc các Tòa án trong hệ thống Tòa án nhân dân được tiến hành những thủ tục giải quyết một TCKDTM cụ thể theo quy định của pháp luật tổ tụng.

Thẩm quyền của Tòa án trong giải quyết TCKDTM xác định những tranh chấp nào thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, tranh chấp nào thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan nhà nước khác. Một tranh chấp thuộc thẩm quyền của Tòa án thì tranh chấp đó do Tòa án nào giải quyết.

Thẩm quyền của Tòa án trong giải quyết TCKDTM dựa trên quy định của pháp luật. Pháp luật quy định những TCKDTM nào thuộc thẩm quyền của Tòa án. Những TCKDTM thuộc thẩm quyền của Tòa án được xác định căn cứ vào các yếu tố: tính chất riêng biệt của các quan hệ pháp luật về KDTM; thành phần chủ thể của quan hệ pháp luật về kinh doanh thương mại; mục đích của các chủ thể khi tham gia quan hệ pháp luật về KDTM.

**1.3 Pháp luật nước ngoài về phân định thẩm quyền của Tòa án trong việc giải quyết giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại**

Trên thế giới hiện nay đang tồn tại nhiều hệ thống pháp luật khác nhau: hệ thống pháp luật dân sự (civil law), hệ thống thông luật (common law), hệ thống pháp luật hồi giáo... Mỗi hệ thống pháp luật có hệ thống cơ quan tài phán với những đặc thù riêng. Qua nghiên cứu và khảo sát kinh

nghiệm của một số quốc gia về mô hình tổ chức cơ quan tài phán Tòa án trong việc giải quyết các TCKDTM, có thể đưa ra một số nhận xét sau đây:

- Thứ nhất, mặc dù có những khác biệt nhất định nhưng tựu trung có hai mô hình tổ chức hệ thống Tòa án trong việc giải quyết TCKDTM là thành lập Tòa chuyên trách (Tòa thương mại) và không thành lập Tòa chuyên trách mà giao nhiệm vụ này cho Tòa án thường (Tòa dân sự).

- Thứ hai, hầu hết hệ thống Tòa án ở các quốc gia đều được tổ chức theo cấp xét xử với nguyên tắc xét xử hai cấp và Tòa phá án.

- Thứ ba, việc tổ chức hệ thống Tòa án để giải quyết các TCKDTM thường không theo địa giới hành chính mà được xác định theo nhu cầu của hoạt động xét xử (số lượng các vụ tranh chấp trong năm).

## **Chương 2**

# **PHÁP LUẬT VỀ THẨM QUYỀN TOÀ ÁN TRONG VIỆC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP KINH DOANH, THƯƠNG MẠI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

## **2.1. Thẩm quyền của Tòa án trong việc giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại theo pháp luật hiện hành**

### **2.1.1. Thẩm quyền theo loại việc của Tòa án**

Luận văn phân tích các TCKDTM thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định của pháp luật hiện hành. Cụ thể theo vụ việc Tòa án có thẩm quyền giải quyết bốn loại vụ án:

#### ***a) Tranh chấp phát sinh trong hoạt động KDTM.***

BLTTDS liệt kê cụ thể các tranh chấp phát sinh trong hoạt động KDTM. Qua đó, các tranh chấp được coi là tranh chấp trong hoạt động kinh doanh thương mại phải hội đủ ba điều kiện: chủ thể của quan hệ tranh chấp phải có đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật; tranh chấp phát sinh trong hoạt động KDTM - không chỉ là hoạt động trực tiếp theo đăng ký KDTM mà còn bao gồm cả các hoạt động khác phục vụ thúc đẩy, nâng cao hiệu quả hoạt động, kinh doanh thương mại; các bên tranh chấp đều có mục đích lợi nhuận.

#### ***b) Tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ.***

Đối với tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ thì không đòi hỏi cá nhân tổ chức phải đăng ký kinh doanh mà chỉ đòi hỏi cá nhân, tổ chức đều có mục đích lợi nhuận từ hoạt động KDTM. Nếu chỉ có một bên có mục đích lợi nhuận, còn bên kia không có mục đích lợi nhuận thì tranh chấp đó được coi là tranh chấp dân sự.

*c) Tranh chấp phát sinh trong nội bộ công ty*

Để xác định một tranh chấp là tranh chấp công ty cần có hai điều kiện, đó là (i) các bên tranh chấp phải là công ty hoặc thành viên công ty; và (ii) tranh chấp phát sinh từ việc thành lập, hoạt động, giải thể, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, chuyển đổi hình thức tổ chức của công ty.

*d) Các tranh chấp khác về KDTM mà pháp luật có quy định.*

Đây là quy định mở trong BLTTDS nhằm dự liệu những tranh chấp trong hoạt động kinh doanh chưa được liệt kê trong BLTTDS nhưng được quy định trong luật khác hoặc các tranh chấp mới phát sinh từ thực hiện hoạt động kinh doanh và được xác định là hoạt động KDTM.

**2.1.2. Thẩm quyền theo cấp xét xử của Tòa án**

Thẩm quyền theo cấp xét xử của Tòa án là giới hạn do pháp luật quy định để Tòa án các cấp thực hiện chức năng giải quyết các TCKDTM. Thông thường thẩm quyền của Tòa án các cấp được phân chia căn cứ vào giá trị tranh chấp, tính chất của sự việc và khả năng, điều kiện của từng cấp Tòa án. Theo pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam, thẩm quyền xét xử của Tòa án các cấp được quy định căn cứ vào các tiêu chí:

- Thứ nhất: tính chất phức tạp của vụ việc;
- Thứ hai: điều kiện, khả năng giải quyết các tranh chấp của từng cấp Tòa án.

Thẩm quyền của Tòa án các cấp phân định cấp Tòa án có chức năng xét xử sơ thẩm đối với các TCKDTM. Pháp luật tố tụng dân sự quy định về thẩm quyền xét xử sơ thẩm của Tòa án các cấp đối với TCKDTM xuất phát từ những đặc thù của hệ thống Tòa án của Việt Nam. Hệ thống Tòa án của Việt Nam được xây dựng theo cấp Tòa án, theo đó việc xét xử sơ thẩm có thể ở Tòa án cấp huyện hoặc cấp tỉnh. BLTTDS căn cứ vào tính chất phức tạp của vụ việc để phân định thẩm quyền giải quyết TCKDTM

giữa Tòa án cấp huyện và Tòa án cấp tỉnh. Việc mở rộng thẩm quyền xét xử sơ thẩm cho Tòa án cấp huyện là một điểm mới của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLTTDS năm 2004. Quy định mới của BLTTDS “phù hợp với tinh thần của cải cách tư pháp, cũng như phân quyền mạnh cho Tòa án nhân dân cấp huyện giải quyết chủ yếu các vụ án kinh tế theo thủ tục sơ thẩm, còn Tòa án nhân dân cấp tỉnh hướng dẫn xét xử, quản lý Tòa án cấp huyện và chỉ giải quyết sơ thẩm các vụ án kinh tế phức tạp và giải quyết theo thủ tục phúc thẩm hoặc giám đốc thẩm các vụ án kinh tế mà Tòa án cấp huyện đã giải quyết”.

### **2.1.3. Thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án**

Thẩm quyền của Tòa án theo lãnh thổ là giới hạn (khả năng) do pháp luật quy định xác định chức năng giải quyết các vụ việc KDTM của Tòa án theo đơn vị hành chính lãnh thổ. Thẩm quyền của Tòa án theo lãnh thổ quy định Tòa án có nghĩa vụ giải quyết các vụ việc KDTM theo yêu cầu của đương sự khi khởi kiện. Thẩm quyền của Tòa án theo lãnh thổ được xác định:

- Thứ nhất: nơi bị đơn cư trú, làm việc, có trụ sở
- Thứ hai: theo sự lựa chọn của đương sự
- Thứ ba: đối với tranh chấp bất động sản thì Tòa án có thẩm quyền là Tòa án nơi có bất động sản

Luận văn phân tích các quy định của pháp luật hiện hành về thẩm quyền của Tòa án theo lãnh thổ. Nhìn chung pháp luật tố tụng của nước ta quy định về thẩm quyền giải quyết TCKDTM theo lãnh thổ của Tòa án cũng khá tương đồng với pháp luật của các nước trên thế giới.

### **2.1.4. Thẩm quyền của Tòa án theo sự lựa chọn của nguyên đơn**

Thẩm quyền của Tòa án theo sự lựa chọn của nguyên đơn là giới hạn do luật định cho các chủ thể trong việc lựa chọn Tòa án có thẩm quyền giải quyết TCKDTM. Thẩm quyền của Tòa án theo sự lựa chọn của nguyên đơn là hình thức pháp luật đưa ra các quy định về các Tòa án có thẩm quyền giải quyết và nguyên đơn được lựa chọn theo ý chí của mình. Thực

chất của thẩm quyền theo sự lựa chọn của nguyên đơn là ngoại lệ của những quy tắc chung về thẩm quyền. Theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bên cạnh những tranh chấp nguyên đơn bắt buộc phải khởi kiện tại Tòa án đã quy định thì một số tranh chấp khác pháp luật trao quyền chủ động cho nguyên đơn được tự mình quyết định chọn Tòa án để khởi kiện. Quy định này hướng đến mục tiêu là tạo sự thuận lợi cho nguyên đơn thực hiện quyền bảo vệ quyền của họ. Quy định về thẩm quyền theo sự lựa chọn của nguyên đơn nhà lập pháp căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh của người khởi kiện; tính chất của đối tượng tranh chấp.

Thẩm quyền của Tòa án theo sự lựa chọn của nguyên đơn được quy định trong BLTTDS được chia thành 2 loại: lựa chọn có điều kiện và lựa chọn không có điều kiện. Việc pháp luật quy định thẩm quyền theo sự lựa chọn là nhằm tăng cường quyền chủ động của công dân trong việc bảo vệ quyền trước Tòa án, đồng thời giúp Tòa án áp dụng thống nhất về thẩm quyền xét xử.

## **2.2. Thực tiễn thực thi thẩm quyền của Tòa án trong việc giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại ở Việt Nam hiện nay**

### ***2.2.1. Đánh giá chung về tình hình giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại thông qua Tòa án ở Việt Nam***

Luận văn đưa ra một số báo cáo tổng kết của ngành Tòa án về tình hình thụ lý, giải quyết các loại vụ án nói chung và các vụ án KDTM nói riêng, qua đó đưa ra một số nhận xét:

- Số lượng vụ án ngày càng tăng phản ánh sự phát triển đời sống kinh tế - xã hội và nhu cầu giải quyết tranh chấp tại Tòa án.
- Kết quả giải quyết các loại vụ án tại Tòa án nhân dân ngày càng tăng thể hiện năng lực giải quyết và sự nỗ lực của Tòa án trong việc thực thi nhiệm vụ của mình.
- Số lượng các vụ án KDTM do Tòa án thụ lý giải quyết chiếm tỷ lệ khiêm tốn so với các loại vụ án khác.

- Các TCKDTM có sự phân hóa không đồng đều, chủ yếu tập trung ở các trung tâm kinh tế lớn, phát triển như Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội.

Qua phân tích chúng ta thấy rằng giải quyết TCKDTM tại Tòa án ở nước ta chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển của nền kinh tế trong điều kiện hiện nay. Nguyên nhân xuất phát từ việc các chủ thể kinh tế ngại yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp bởi vì thời gian giải quyết dài, qua nhiều cấp xét xử ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh; xét xử công khai dẫn đến bí mật kinh doanh, uy tín, danh dự của doanh nghiệp không được đảm bảo bí mật; chi phí công sức bỏ ra để tham gia tố tụng Tòa án nhiều hơn so với hiệu quả đạt được. Bên cạnh đó, pháp luật về thẩm quyền của Tòa trong giải quyết TCKDTM còn có những hạn chế nhất định ảnh hưởng đến hiệu quả giải quyết của Tòa án. .

### ***2.2.2. Những vướng mắc trong quy định của pháp luật về xác định thẩm quyền của Tòa án trong việc giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại***

Luận văn đưa ra một số bất cập, vướng mắc trong quá trình áp dụng pháp luật về thẩm quyền của Tòa án trong việc giải quyết TCKDTM bao gồm:

#### ***a) Thẩm quyền của Tòa án đối với các tranh chấp kinh doanh, thương mại***

*Một là, việc áp dụng phương pháp liệt kê để xác định TCKDTM dễ bị trùng lặp, bị thiếu, có rất nhiều loại dịch vụ thương mại không được liệt kê trong khoản 1 Điều 29. Lấy ví dụ như:*

Điểm b khoản 1 Điều 29 quy định về hoạt động cung ứng dịch vụ là loại việc TCKDTM. Tuy nhiên, các hoạt động thương mại khác được quy định tại các điểm c, d, đ, e, g, h, i, k, n, o khoản 1 Điều 29 là phân phối, đại diện, đại lý, ký gửi, thuê, cho thuê, thuê mua, tư vấn, vận chuyển, bảo hiểm có bản chất đều là các dịch vụ thương mại. Việc quy định liệt kê như vậy là bị thừa.

Cùng là các dịch vụ trung gian thương mại nhưng chỉ có dịch vụ đại diện và dịch vụ đại lý được quy định là loại việc TCKDTM nhưng dịch



vụ ủy thác mua bán hàng hóa và dịch vụ môi giới thương mại lại không được quy định.

Hoạt động thuê mua tài chính là hoạt động cấp tín dụng trung hạn của các tổ chức tín dụng. BLTTDS đã gộp hoạt động thuê mua với hoạt động thuê, cho thuê quy định tại điểm e và tách khỏi hoạt động ngân hàng quy định tại điểm m là không chính xác.

Tranh chấp phát sinh trong quá trình thành lập, tổ chức hoạt động, tổ chức quản lý của nhiều loại hình doanh nghiệp mà sự hoạt động dựa vào sự góp vốn của các thành viên như hợp tác xã hoặc các loại hình doanh nghiệp đặc thù trên thực tế (như trường tư thục, trường dạy nghề, trường dân lập, các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán...) theo Bộ luật tố tụng dân sự hiện hành không được coi là tranh chấp công ty mặc dù chúng có cùng bản chất với tranh chấp công ty.

*Hai là, có sự mâu thuẫn, không đồng bộ giữa pháp luật tố tụng và pháp luật nội dung.* Điều 29 BLTTDS quy định các bên trong quan hệ tranh chấp “phải có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận”. Trong khi đó quy định của Nghị quyết 01 mở rộng hơn so với quy định của BLTTDS, theo đó, những TCKDTM mà một bên hoặc các bên không có đăng ký kinh doanh nhưng đều có mục đích lợi nhuận vẫn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa kinh tế.

*Ba là, việc xác định mục đích lợi nhuận.* Tiêu chí lợi nhuận chưa thực sự rõ ràng về mặt lý luận và thực tiễn. Nếu phân biệt quan hệ về kinh doanh và dân sự dựa trên yếu tố lợi nhuận mà không đưa ra tiêu chí cụ thể, khác biệt thì có sự bất ổn về cách phân loại các tranh chấp. Chẳng hạn các trang thiết bị có thể vừa dùng cho mục đích kinh doanh, vừa dùng cho sinh hoạt. Điều này sẽ dẫn đến việc cùng một quan hệ nhưng bao hàm cả hai mục tiêu là tiêu dùng và phục vụ sản xuất kinh doanh. Vậy khi xảy ra tranh chấp, quan hệ này sẽ thuộc tranh chấp dân sự hay kinh doanh.

*b) Thẩm quyền theo cấp xét xử của Tòa án*

*Một là, có sự mâu thuẫn giữa quy định của BLTTDS và nghị quyết hướng dẫn.* Đó là quy định tại Điều 29 BLTTDS và khoản b, tiểu mục 1.1, mục 1, phần I Nghị quyết 01 Điều này dẫn đến bất cập là Tòa án cấp huyện có thẩm quyền giải quyết các vụ án về kinh doanh mà một hoặc các bên không có đăng ký kinh doanh, nhưng đều có mục đích lợi nhuận hay không? Thực tiễn xét xử cho thấy Tòa án nhân dân cấp huyện vẫn thụ lý và giải quyết sơ thẩm những tranh chấp kinh doanh mà một hoặc các bên không có đăng ký kinh doanh nhưng đều có mục đích lợi nhuận. Luận văn đã đưa ra một vài dẫn chứng bằng những vụ án KDTM để phân tích cho trường hợp này.

*Hai là, thẩm quyền của cấp Tòa án đối với tranh chấp phát sinh từ việc thực hiện hợp đồng như hợp đồng gia công, hợp đồng hợp tác kinh doanh.* Tòa án cấp huyện hay cấp tỉnh giải quyết? Luận văn đưa ra các quan điểm để phân tích và đưa ra quan điểm cá nhân của mình đó là nên đưa ra hướng dẫn theo hướng các tranh chấp trên thuộc thẩm quyền của Tòa án cấp huyện vì các hợp đồng này bản chất của nó là cung ứng dịch vụ.

### *c) Thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án*

Luận văn đưa ra dẫn chứng về việc lựa chọn Tòa án giải quyết không phù hợp với quy định của pháp luật. Các bên có quyền thỏa thuận lựa chọn Tòa án nơi nguyên đơn cư trú hay có trụ sở giải quyết nhưng phải là Tòa án có thẩm quyền. Thỏa thuận chọn Tòa án vượt cấp là vô hiệu.

### **2.2.3. Những khó khăn trong thực tiễn thực hiện thẩm quyền của Tòa án**

#### *a) Về mô hình cơ cấu tổ chức hoạt động của hệ thống Tòa án*

Luận văn phân tích các khía cạnh không còn phù hợp về cơ cấu tổ chức và nguyên tắc hoạt động của hệ thống Tòa án, cụ thể:

*Một là, sự phân cấp hệ thống Tòa án theo đơn vị hành chính lãnh thổ là một sự lãng phí và không hiệu quả.*

*Hai là, cách thức tổ chức hệ thống Tòa kinh tế để giải quyết TCKDTM chưa phù hợp dẫn đến chất lượng xét xử các vụ án còn hạn chế.*

Ba là, sự phân chia trình tự thủ tục xét xử qua nhiều cấp Tòa án phức tạp và kéo dài không đáp ứng được yêu cầu quan trọng trong việc giải quyết TCKDTM là nhanh chóng và kịp thời.

b) *Về năng lực giải quyết TCKDTM của Tòa án*

Luận văn phân tích những yếu tố có ảnh hưởng đến chất lượng giải quyết TCKDTM của Tòa án. Đó là: địa vị của Tòa án còn thiếu tính độc lập và năng lực trình độ của đội ngũ Thẩm phán về pháp luật KDTM còn hạn chế.

### **Chương 3**

## **HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ THẨM QUYỀN CỦA TOÀ ÁN TRONG VIỆC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP KINH DOANH, THƯƠNG MẠI**

### **3.1. Phương hướng và yêu cầu của việc xây dựng và hoàn thiện pháp luật về thẩm quyền của Tòa án trong việc giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại**

Mục đích của việc hoàn thiện pháp luật về thẩm quyền của Tòa án trong việc giải quyết TCKDTM là nhằm đáp ứng và bảo vệ được quyền tự do kinh doanh, ổn định và định hướng phát triển quan hệ kinh tế phát triển phù hợp với điều kiện của Việt Nam, bắt kịp với những tiến bộ của xã hội, nhằm đưa nền kinh tế đất nước phát triển đúng hướng của những quy luật vốn có của cơ chế thị trường đồng thời phù hợp và phát huy được những đặc điểm riêng có của đời sống kinh tế của thực tiễn các quan hệ kinh doanh ở nước ta trong giai đoạn hiện nay. Để thực hiện một cách có hiệu quả mục đích đã đề ra, việc hoàn thiện pháp luật về thẩm quyền của Tòa án trong việc giải quyết TCKDTM cần đáp ứng những yêu cầu sau:

Một là, đáp ứng các yêu cầu của nền kinh tế thị trường trong bối cảnh cải cách tư pháp, xây dựng nhà nước pháp quyền của Việt Nam.

Hai là, bảo đảm yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế.

Ba là, đảm bảo sự đồng bộ giữa pháp luật nội dung và pháp luật tố tụng nhằm đảm bảo hiệu lực của pháp luật tố tụng trong giải quyết tranh chấp.

### **3.2. Các giải pháp hoàn thiện pháp luật về thẩm quyền của Tòa án trong việc giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại**

#### **3.2.1. Giải pháp hoàn thiện các quy định của pháp luật về thẩm quyền của Tòa án trong việc giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại**

Luận án đưa ra một số kiến nghị:

*a) Thống nhất nội hàm của khái niệm KDTM trong toàn bộ văn bản pháp luật của hệ thống pháp luật hiện hành*

Một là, các khái niệm liên quan đến KDTM phải được chuẩn hóa trong Luật thương mại, trên cơ sở đó các văn bản pháp luật khác đều triển khai theo nội hàm của Luật thương mại xác định.

Hai là, xây dựng các tiêu chí cụ thể để xác định rõ thế nào là hoạt động kinh doanh, là mục đích lợi nhuận.

Ba là, những tranh chấp phát sinh từ việc thành lập, tổ chức quản lý và tổ chức hoạt động của doanh nghiệp cũng nên được coi là tranh chấp về KDTM mà không bắt buộc các bên tranh chấp phải là thành viên công ty hoặc công ty.

Bốn là, cần nhận thức rõ ý nghĩa thực tiễn của việc phân biệt tranh chấp về KDTM với tranh chấp dân sự. Nên để việc xác định tranh chấp là dân sự hay kinh doanh phải thuộc quyền chủ động của Tòa án.

*b) Sửa đổi cách lập pháp về thẩm quyền của Tòa án theo hướng loại trừ*

Việc quy định theo hướng loại trừ những tranh chấp không phải là TCKDTM sẽ tạo một phạm vi mở cho việc xác định TCKDTM và nội hàm của khái niệm này trong văn bản pháp luật. Trong trường hợp một tranh chấp phát sinh và không được coi là TCKDTM (vì không thỏa mãn dấu hiệu của TCKDTM) thì sẽ được coi là tranh chấp về dân sự và thuộc thẩm quyền của Tòa án như một vụ án dân sự. Quy định như vậy vừa tạo thuận lợi cho đương sự khi khởi kiện, vừa tạo thuận lợi cho Tòa án trong giải quyết tranh chấp.

*c) Quyền tự do lựa chọn Tòa án của đương sự.*

Pháp luật cần quy định theo hướng: Tòa án cấp sơ thẩm được các bên thống nhất thỏa thuận lựa chọn có quyền thụ lý giải quyết; Trường hợp các bên không thống nhất lựa chọn thì nguyên đơn phải khởi kiện tại Tòa sơ thẩm khu vực nơi cư trú hoặc nơi có trụ sở của bị đơn.

*d) Thừa nhận quyền giải thích pháp luật của Tòa án nhân dân trong giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại*

Luận văn đưa ra các lý do cho kiến nghị nên thừa nhận quyền giải thích pháp luật của Tòa án bằng cách dành cho Tòa án nhiều quyền, nhiều hình thức giải thích pháp luật hơn. Tuy nhiên, cũng nhấn mạnh nên thừa nhận án lệ ở mức độ đủ để bù đắp sự xơ cứng, thiếu tính cụ thể của văn bản quy phạm pháp luật, đủ để Tòa án có thể có đủ thẩm quyền bảo vệ lợi ích của công dân tốt hơn trước các quy phạm đa nghĩa, không rõ nghĩa của văn bản quy phạm pháp luật. Do đó, khi trao cho Tòa án quyền được giải thích luật cũng phải đề ra những yêu cầu cụ thể như:

Chỉ áp dụng việc giải thích cho những vấn đề mà luật không rõ ràng, khó hiểu hoặc cho nhiều cách hiểu khác nhau.

Giải thích pháp luật là để áp dụng cho những trường hợp cụ thể trong thực tiễn giải quyết tranh chấp tại Tòa án

Giải thích pháp luật phải trên phương diện công bằng, bình đẳng bảo đảm cho công lý được bảo vệ

***3.2.2. Các giải pháp hỗ trợ hoàn thiện các quy định của pháp luật về thẩm quyền của Tòa án trong việc giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại***

*a) Hoàn thiện pháp luật về mô hình, cơ cấu tổ chức của Tòa án*

Luận văn đưa ra ý kiến về đổi mới mô hình hệ thống Tòa án:

- Tổ chức hệ thống Tòa án nhân dân theo cấp xét xử gồm ba cấp: sơ thẩm, phúc thẩm và Tòa án nhân dân tối cao.
- Thành lập Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm theo khu vực, không theo địa giới hành chính.

- Mỗi Tòa cấp sơ thẩm, phúc thẩm khu vực chỉ có một bộ phận văn phòng nhưng đội ngũ Thẩm phán thì được phân công thành các ban khác nhau trong đó có ban chuyên trách xét xử về TCKDTM.

- Ở Tòa án tối cao có bộ phận văn phòng, các ban chuyên trách và Hội đồng Thẩm phán tối cao. Trong đó các ban chuyên trách sẽ xét xử giám đốc thẩm, tái thẩm ở từng lĩnh vực còn Hội đồng Thẩm phán tối cao không xét xử mà chỉ làm nhiệm vụ giải thích, hướng dẫn việc áp dụng pháp luật cho ngành Tòa án.

*b) Nâng cao trình độ, năng lực của Thẩm phán, Hội thẩm phán trong việc giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại.*

Trong điều kiện hội nhập của kinh tế thị trường hiện nay, chất lượng, trình độ xét xử của Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân là vấn đề vô cùng quan trọng thể hiện sức mạnh của nền tư pháp. Nội dung hoàn thiện pháp luật về thẩm quyền của Tòa án liên quan đến chế định Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân bao gồm:

- Việc đào tạo đội ngũ Thẩm phán phải mang tính chuyên nghiệp, được trang bị một cách hệ thống kiến thức pháp luật và kỹ năng xét xử.

- Phải coi Thẩm phán là một nghề, bổ nhiệm một lần, bổ nhiệm chức danh cho từng cấp xét xử.

- Pháp luật cần xác định quyền hạn độc lập và trách nhiệm cá nhân của Thẩm phán trong quá trình xét xử.

- Cần có một đội ngũ Hội thẩm riêng cho lĩnh vực xét xử TCKDTM. Đội ngũ này phải có những yêu cầu: phải là thương nhân, có kiến thức về pháp luật ở mức độ nhất định, có uy tín và kinh nghiệm trong kinh doanh; không do Hội đồng nhân dân cùng cấp bầu ra; không hoạt động theo nhiệm kỳ mà tham gia hoạt động trong một tổ chức Hiệp hội của giới doanh nhân.

*c) Hoàn thiện các phương thức giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại thay thế*

Cùng với việc hoàn thiện pháp luật về thẩm quyền của Tòa án, cần phải hoàn thiện các phương thức giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại thay thế để các hình thức này phát huy được ưu thế trong giải quyết

TCKDTM, cạnh tranh với Tòa án và hỗ trợ Tòa án giảm bớt áp lực về số lượng án tồn đọng hiện nay. Điều này hoàn toàn phù hợp với chủ trương đường lối của Đảng đã được khẳng định trong Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị: “*khuyến khích việc giải quyết một số tranh chấp thông qua thương lượng, hòa giải, Trọng tài; Tòa án hỗ trợ bằng quyết định công nhận việc giải quyết đó*”.

Luận văn phân tích những thuận lợi, cũng như hiệu quả của sự ra đời của Luật Trọng tài thương mại 2010 đối với việc giải quyết các TCKDTM. Đây được coi là một phương thức giải quyết TCKDTM thay thế quan trọng nhất trong việc giảm tải công việc cho Tòa án và đặc biệt đáp ứng được yêu cầu của hoạt động kinh doanh trong nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế.

Luận văn cũng đưa ra kiến nghị việc ban hành Luật trung gian, hòa giải thương mại sẽ là một bước đi tiếp theo mang tính hệ thống của hoạt động xây dựng pháp luật ở nước ta trong điều kiện hiện nay.

#### *d) Hoàn thiện các chế định về Bổ trợ tư pháp*

Tòa án về bản chất, là cơ quan có rất ít sức mạnh vật chất. Sức mạnh của nó nằm ở trí tuệ, ở phán đoán và lòng yêu công bằng. Vì thế, để cho các phán quyết của Tòa án, cũng như hoạt động của Tòa án được thông suốt, đòi hỏi phải có sự hỗ trợ của các cơ quan, tổ chức khác. Vì vậy, luận văn kiến nghị hoàn thiện các chế định Bổ trợ tư pháp như: luật sư, giám định, thừa phát lại, thi hành án.. để hỗ trợ Tòa án trong việc giải quyết TCKDTM. Nếu những sự hỗ trợ này không có hoặc không hiệu quả thì quá trình giải quyết tranh chấp của Tòa án cũng chỉ có tác dụng trên giấy mà không có tác dụng thực tiễn.

## **KẾT LUẬN**

Giải quyết TCKDTM có ý nghĩa hết sức quan trọng trong việc đảm bảo công bằng cho các thành phần kinh tế được tự do cạnh tranh trên cơ sở luật pháp, tạo niềm tin, yên tâm cho người nước ngoài đầu tư kinh doanh vào Việt Nam, khi có tranh chấp đã có pháp luật giải quyết theo luật pháp, giải quyết

đúng, giải quyết tốt các tranh chấp kinh tế là góp phần tạo ra kỷ cương trật tự trong kinh doanh, hạn chế một phần tiêu cực, cạnh tranh trái phép, thúc đẩy quan hệ sản xuất phát triển.

Vấn đề thẩm quyền của Tòa án trong việc giải quyết TCKDTM là vấn đề mang tính chất thời sự. Việc nghiên cứu một cách tổng quát, toàn diện vấn đề này giúp chúng ta hiểu đầy đủ hơn về lý luận cũng như thực tiễn pháp luật về thẩm quyền của Tòa án trong việc giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại.

Luận văn đã phân tích rõ ràng, cụ thể về thẩm quyền của Tòa án trong việc giải quyết TCKDTM. Qua đó, có cái nhìn khái quát về thực trạng pháp luật về thẩm quyền của Tòa án trong việc giải quyết TCKDTM ở nước ta hiện nay; phân tích, đánh giá những ưu điểm và tồn tại của hệ thống này. Nêu thực trạng pháp luật về thẩm quyền của Tòa án trong việc giải quyết TCKDTM ở nước ta trên cơ sở đó đưa ra một số nhận xét về những bất cập của hệ thống pháp luật về thẩm quyền của Tòa án trong việc giải quyết TCKDTM, nhận xét những nguyên nhân của những bất cập đó để có định hướng, kiến nghị nhằm xây dựng và hoàn thiện pháp luật về thẩm quyền của Tòa án nói riêng, pháp luật giải quyết TCKDTM nói chung.

Luận văn cũng đưa ra những giải pháp cho việc xây dựng và hoàn thiện pháp luật về thẩm quyền của Tòa án trong việc giải quyết TCKDTM trên cơ sở tiếp thu có chọn lọc các quy định về giải quyết TCKDTM bằng Tòa án trên thế giới để xây dựng và hoàn thiện pháp luật về thẩm quyền của Tòa án trong việc giải quyết TCKDTM mang bản sắc Việt Nam, phù hợp với chuẩn mực, thông lệ quốc tế.

Việc hoàn thiện khung pháp luật về thẩm quyền của Tòa án trong việc giải quyết TCKDTM là yêu cầu cần thiết trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và là mục tiêu trong chương trình xây dựng và hoàn thiện pháp luật của Đảng và nhà nước ta. Có thể khẳng định rằng, Nhà nước ta có sự quan tâm nhất định trong vấn đề này, tạo môi trường thuận



lợi cho các doanh nghiệp. Tuy nhiên như thế vẫn là chưa đủ. Mong rằng vấn đề này sẽ được quan tâm nhiều hơn. Nó phải trở thành ý chí của các bên liên quan. Ý chí của các nhà nghiên cứu là nghiên cứu và kiến nghị thành quả đó đi vào thực tiễn chứ không chỉ dừng lại ở hội thảo. Và ý chí của các thương nhân, doanh nghiệp, đối tượng trực tiếp tham gia vào các tranh chấp phải nỗ lực tìm tòi và có những đóng góp quan trọng trong việc nghiên cứu và áp dụng thực tiễn các quy định pháp luật giải quyết TCKDTM. Và quan trọng là ý chí của các chủ thể Nhà nước, Nhà nước cần chú trọng hơn nữa vấn đề này, cần lắng nghe và không ngừng hoàn thiện xây dựng pháp luật phù hợp với thực tiễn áp dụng. Vì vậy, chúng ta có thể tin rằng trong tương lai những khiếm khuyết, bất cập về thẩm quyền của Toà án trong việc giải quyết TCKDTM hôm nay sẽ được khắc phục, góp phần vào sự nghiệp phát triển nền kinh tế của đất nước, thực hiện dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh.